

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 35 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 8 - 2018
Về việc “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Văn Văn.

2. Bà Vũ Thị Hòa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 03/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2018/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-DS ngày 25/7/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Số nhà 109, đường Đinh Bộ Lĩnh, thôn H, xã V, thành phố L, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức K.

Địa chỉ: Số nhà 109, đường Đinh Bộ Lĩnh, thôn H, xã V, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Thanh H trình bày:

Chị H và anh Nguyễn Đức K kết hôn vào ngày 12/6/2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự cảm thông, chia sẻ, cuộc sống chung không hòa hợp. Hơn nữa trong cuộc sống anh K thường xuyên ghen tuông vô cớ, không thông cảm chia sẻ cùng vợ. Từ đó vợ chồng thường xuyên xô xát, cãi cọ nhau.

Mâu thuẫn đã được gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được, chị H và anh K đã sống ly thân từ ngày 15/6/2018 đến nay không có quan hệ về tình cảm và kinh tế.

Xét thấy cuộc sống chung không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt, nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị H và anh Nguyễn Đức K có một người con chung tên là Nguyễn Thuỳ T, sinh ngày 10/12/2010. Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đức K trình bày về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng sự thật.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh K cho rằng quá trình chung sống anh K và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H không trung thực trong lối sống. Anh K có nghi ngờ chị H không chung thủy, cuộc sống chung không có sự hòa hợp. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù đã được gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng cuộc sống chung không cải thiện được. Anh K và chị H đã sống ly thân mỗi người một nơi không có quan hệ về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị H có đơn khởi kiện về việc ly hôn, anh K nhất trí ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh K xác nhận vợ chồng có một người con chung tên là Nguyễn Thuỳ T, sinh ngày 10/12/2010. Nay chị H có nguyện vọng được nuôi con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng, anh hoàn toàn nhất trí.

Về tài sản: Anh K không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua việc thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Thanh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thanh H và anh Nguyễn Đức K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Quan hệ hôn nhân trên là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống. Anh K có nghi ngờ chị H không chung thủy nên trong cuộc sống vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã, thiếu sự cảm thông, chia sẻ. Hai người sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 đến nay không ai quan tâm đến nhau. Xét nguyện vọng ly hôn của chị Huỳnh Thị Thanh H là có cơ sở, anh K cũng nhất trí ly hôn, cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị H và anh K có một người con chung là cháu Nguyễn Thuỳ T, sinh ngày 10/12/2010, hiện nay cháu đang ở với mẹ. Tại bản tự khai ngày 09/7/2018 cháu T trình bày nguyện vọng muốn được ở với chị H. Xét thấy về điều kiện kinh tế hiện tại mức thu nhập bình quân của chị H là 10 triệu đồng/tháng và khả năng nuôi dạy con cái cũng như điều kiện hoàn cảnh. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu T cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh K chưa phải cấp dưỡng là có căn cứ.

[4]. Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu chia do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Đức K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thuỳ T, sinh ngày 10/12/2010 cho chị Huỳnh Thị Thanh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thuỳ T đủ 18 tuổi. Tạm thời anh Nguyễn Đức K chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, xác nhận chị Huỳnh Thị Thanh H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (do chị Nguyễn Như Quỳnh nộp hộ) tại biên lai số 0005251 ngày 27/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND xã Sơn Hà;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Thịnh

